BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4873 /BHXH – BT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2009*
V/v hướng dẫn thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế	

Kính gửi: - Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 của Quốc hội; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Thông tư số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Liên Bộ Y tế – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn về thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) như sau:

I. Nguyên tắc chung

Thẻ BHYT cấp cho người tham gia BHYT thuộc cùng loại đối tượng, do một đơn vị quản lý thì có cùng thời điểm hết thời hạn sử dụng (kể cả các trường hợp tăng mới) trừ trường hợp thẻ BHYT cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi, người tham gia BHYT do Quỹ BHXH đóng phí BHYT và đối tượng tự nguyện tham gia BHYT.

II. Thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế

1. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi:

Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng 06 năm kể từ ngày sinh đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi.

Riêng đối với trẻ em sinh trước ngày 01/10/2009:

- Trường hợp trẻ em đã được cấp thẻ khám, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 29/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cấp, quản lý và sử dụng Thẻ khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập thì được cấp thẻ BHYT ghi giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2009 đến ngày hết hạn sử dụng ghi trên thẻ khám, chữa bệnh cũ.

- Trường hợp trẻ em chưa được cấp thẻ khám, chữa bệnh thì được cấp thẻ BHYT ghi giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2009 đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi.

2. Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng tối đa 5 năm kể từ ngày đóng phí BHYT đến ngày 30/6 năm thứ 4 sau năm cấp thẻ cho đối tượng, gồm các đối tượng sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0959178

- Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước; công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ).

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước hằng tháng bao gồm các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

- Người cao tuổi từ 85 tuổi trở lên.

Ví dụ:

- Ông A nghỉ hưởng lương hưu từ 01/3/2010 thì khi phát hành thẻ BHYT cho ông A, thẻ BHYT của ông A ghi giá trị sử dụng từ 01/3/2010 đến 30/6/2014

- Bà B nghỉ hưởng lương hưu từ 01/10/2010 thì khi phát hành thẻ cho bà B, thẻ BHYT của bà B ghi giá trị sử dụng từ 01/10/2010 đến 30/6/2014

- Ông C nghỉ hưởng lương hưu từ 01/02/2011 thì khi phát hành thẻ cho ông C, thẻ BHYT của ông C ghi gía trị sử dụng từ 01/02/2011 đến 30/6/2015

- Bà H nghỉ hưởng lương hưu từ 01/8/2012 thì khi phát hành thẻ cho bà H, thẻ BHYT của bà H ghi giá trị sử dụng từ 01/8/2012 đến 30/6/2016.

3. Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng tối đa 03 năm kể từ ngày đóng phí BHYT đến ngày 31/12 năm thứ 2 sau năm cấp thẻ cho đối tượng, gồm các đối tượng sau:

- Sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân.

- Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh; thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09591780

chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các đối tượng quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thân nhân của các đối tượng sau đây theo quy định của pháp luật sỹ quan Quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, Công an nhân dân và Cơ yếu:

+ Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân đang tại ngũ;

+ Sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân.

+ Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang làm công tác cơ yếu tại Ban Cơ yếu Chính phủ và người đang làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sỹ quan Quân đội nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân nhưng không phải là quân nhân, công an nhân dân.

- Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

- Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng tối đa 02 năm kể từ ngày đóng phí BHYT đến ngày 31/12 năm thứ nhất sau năm cấp thẻ cho đối tượng, gồm các đối tượng sau:

- Người tham gia BHYT là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên theo

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09591780

quy định của pháp luật về lao động; người lao động là người quản lý doanh nghiệp hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

- Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng là các đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ hướng dẫn về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (trừ người cao tuổi từ 85 tuổi trở lên).

- Thân nhân của người lao động quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật BHYT bao gồm: bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; bố, mẹ nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp mà người lao động có trách nhiệm nuôi dưỡng và sống trong cùng hộ gia đình.

5. Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng theo thời hạn đóng tiền (6 tháng hoặc 1 năm) của đối tượng, gồm các đối tượng:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh, sinh viên.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp.

- Xã viên hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

- Người tự nguyện tham gia BHYT theo quy định của Chính phủ.

6. Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng khác:

- Hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và thân nhân của họ; thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ đang phục vụ trong Quân đội nhân dân: thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo thời hạn phục vụ kể từ ngày đăng ký cấp thẻ đến ngày hết thời hạn phục vụ của hạ sỹ quan, chiến sỹ.

- Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp: thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp kể từ ngày hưởng trợ cấp đến ngày chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật bảo hiểm xã hội.

- Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm các cấp: thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo nhiệm kỳ bầu cử kể từ ngày đăng ký cấp thẻ đến ngày kết thúc nhiệm kỳ.

- Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam: thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo thời hạn khóa học kể từ ngày đăng ký cấp thẻ BHYT đến ngày hết thời hạn khoá học.

III. Tổ chức thực hiện

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09591780

1. Cơ quan bảo hiểm xã hội thoả thuận với đơn vị tham gia BHYT về thời hạn sử dụng thẻ BHYT phù hợp điều kiện quản lý và cam kết đóng đủ tiền BHYT tương ứng với thời hạn sử dụng thẻ BHYT của đơn vị, ký hợp đồng đóng BHYT với đơn vị quản lý người chỉ tham gia BHYT.

2. Đối với đối tượng do ngân sách nhà nước đóng BHYT, cơ quan bảo hiểm xã hội thoả thuận với đơn vị quản lý đối tượng và cơ quan tài chính để ký hợp đồng 3 bên giữa cơ quan bảo hiểm xã hội, đơn vị quản lý đối tượng và cơ quan tài chính về thời hạn sử dụng thẻ và thanh toán kinh phí. Đối với đối tượng đóng phí BHYT theo tỷ lệ trên lương tối thiểu chung, trong hợp đồng phải ghi rõ: khi nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu chung thì mức phí BHYT sẽ được điều chỉnh theo mức lương tối thiểu chung mới.

Riêng đối với người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thoả thuận với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, thống nhất báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định về thời hạn sử dụng thẻ BHYT và trách nhiệm đóng BHYT theo quy định.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Bộ: LĐTB&XH, Tài chính, Nội vụ, Y tế;
- HĐQL - BHXHVN;
- TGĐ, các phó TGĐ;
- Lưu: VP, BT (07b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Khương

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
09591780